

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT
TRƯỜNG TIỂU HỌC Y JÚT



SÁNG KIẾN

MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIÚP HỌC SINH HỨNG THÚ TRONG TIẾT HỌC LỊCH SỬ LỚP 5



Tác giả: **Nguyễn Đức Kiên**
Chức vụ: **Giáo viên**

Năm học 2020 - 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT
TRƯỜNG TIỂU HỌC Y JÚT



SÁNG KIẾN

MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIÚP HỌC SINH HỨNG THÚ TRONG TIẾT HỌC LỊCH SỬ LỚP 5



Lĩnh vực: **Chuyên môn**
Tác giả: **Nguyễn Đức Kiên**
Chức vụ: **Giáo viên**
Đơn vị: **Trường Tiểu học Y Jút**

Năm học 2020 - 2021

MỤC LỤC

1. MỞ ĐẦU.....	2
1. 1. Lý do chọn đề tài	2
1. 2. Mục đích nghiên cứu.....	3
1. 3. Đối tượng nghiên cứu.....	3
1. 4. Phương pháp nghiên cứu.....	3
1. 5. Giới hạn phạm vi nghiên cứu.....	3
2. NỘI DUNG.....	4
2. 1. Cơ sở lý luận của vấn đề.....	4
2. 2. Thực trạng của vấn đề	5
2. 2. 1. Tình hình chung:.....	5
2. 2. 2. Thuận lợi.....	5
2. 2. 3. Khó khăn	5
2. 3. Các giải pháp đã tiến hành để giải quyết vấn đề	6
2. 3. 1. Kích thích hứng thú cho học sinh qua đồ dùng trực quan.....	6
2. 3. 2. Kích thích hứng thú cho học sinh qua trò chơi học tập.....	8
2. 3. 3. Kích thích hứng thú cho học sinh qua hình thức kể chuyện lịch sử.....	15
2. 3. 4. Kích thích hứng thú cho học sinh qua thơ, rập.....	17
2. 3. 5. Kích thích hứng thú cho học sinh qua hoạt động đóng vai.....	20
2. 4. Kết quả đạt được.....	23
3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	24
3. 1. Kết luận	24
3. 2. Kiến nghị	25

1. MỞ ĐẦU

1.1. Lý do chọn đề tài

Nghị quyết số 29/NQ - TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo có nêu: Mục tiêu của Giáo dục phổ thông, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời... hay trong Điều 27 Luật Giáo dục cũng nêu mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện. Tuy nhiên một thực tế đáng buồn hiện nay không những đa số học sinh mà một bộ phận không nhỏ giáo viên vẫn có khái niệm môn học chính, môn học phụ và một môn học quan trọng như môn Lịch sử lại được xem là môn học phụ.

Qua nhiều hình thức khảo sát khác nhau cho thấy hiện nay tỉ lệ học sinh không có hứng thú trong học Lịch sử rất cao. Sự thiếu hụt của các em không chỉ thể hiện ở việc ghi nhớ các mốc Lịch sử, diễn biến lịch sử, mà còn thể hiện ở việc “lãng quên nhanh” các anh hùng trong Lịch sử. Đa số học sinh ngại học và ngại thi môn Lịch sử. Một minh chứng rõ nét cho nhận định đó là trong các kỳ thi tốt nghiệp Phổ thông trung học gần đây số lượng học sinh lựa chọn môn thi là môn Lịch sử là rất thấp.

“Dân ta phải biết sử ta”, mỗi học sinh khi ngồi trên ghế nhà trường chưa nói đến hiểu biết những kiến thức xa xôi ở đâu nhưng Lịch sử đất nước mình là điều tối thiểu mà các em cần phải biết. Lịch sử có vai trò cực kỳ quan trọng trong nhà trường tiểu học vì không có môn học nào giáo dục tình yêu quê hương, đất nước gần gũi, thiết thực như môn Lịch sử. Không những thế môn học này giúp quá khứ và hiện tại xích lại gần nhau hơn, giúp các em hiểu, cảm nhận được sâu sắc bao mất mát hy sinh mà tổ tiên, cha ông ta ngày xưa phải chịu, từ đó các em có trách nhiệm với hiện tại, với đất nước của mình.

Hiện nay, môn Lịch sử dường như đang bị xem nhẹ khi với một số phụ huynh, học sinh hay với một số giáo viên đây là một môn học “phụ”. Học sinh

cảm thấy môn học này khô khan, khó nhớ với vô vàn số liệu loãng ngoằn ngoèo khó nhập tâm. Các em học Lịch sử gương ép, không hứng thú, học trước quên sau. Bên cạnh đó, một số lượng không nhỏ trẻ em Việt Nam có những hiểu biết rất tốt về lịch sử các nước nhưng lại mù mờ về lịch sử của chính dân tộc mình...

Chính những điều đó làm cho tôi thêm trăn trở, suy nghĩ: Phải thay đổi hình thức tổ chức và phương pháp dạy học môn Lịch sử như thế nào để các em hứng thú học tập hơn? tại sao chúng ta không đưa lịch sử dân tộc đến với các em bằng cách nào đó vừa gần gũi, vừa hứng thú, để các em tiếp nhận một cách dễ dàng hơn, không cứng nhắc khô khan? Phải làm sao để các em tự khám phá, để biết để hiểu và để những giờ học Lịch sử sẽ trở nên hứng thú say mê hơn? Từ nghĩ suy nghĩ, trăn trở đó, thôi thúc tôi viết về đề tài ***“Một số giải pháp giúp học sinh hứng thú trong tiết học Lịch sử lớp 5”***.

1. 2. Mục đích nghiên cứu.

Xây dựng một số giải pháp để giúp học sinh hứng thú học tập các tiết Lịch sử. Giúp giờ học nhẹ nhàng, hấp dẫn, cuốn hút để học sinh thích học môn Lịch sử với một tinh thần thoải mái nhất để từ đó các em yêu mến, kính trọng, ham muốn tìm hiểu các nhân vật và sự kiện Lịch sử.

1. 3. Đối tượng nghiên cứu.

Áp dụng cho học sinh lớp 5A trường Tiểu học Y Jút nói riêng, khối 4, 5 nói chung.

1. 4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp quan sát: dự giờ, quan sát, ghi biên bản các giờ học lịch sử chú trọng đến phương pháp và thái độ của học sinh.
- Đọc các tài liệu về tâm sinh lý lứa tuổi Tiểu học
- Phương pháp khảo sát - quan sát thực tế giáo viên và học sinh.
- Thực hiện phỏng vấn, hỏi đáp, điều tra.
- Phương pháp phân tích, tổng hợp.

1. 5. Giới hạn phạm vi nghiên cứu.

Giới hạn nghiên cứu trong năm học 2020 - 2021, giúp học sinh hứng thú học tập để nâng cao chất lượng môn Lịch sử ở trường tiểu học Y Jút.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý luận của vấn đề

Câu chuyện nhắc đến cội nguồn của các dân tộc trên thế giới nói chung và dân tộc Việt Nam ta nói riêng. Sự tích lịch sử con Lạc, cháu Hồng “*Xưa mẹ Âu Cơ, sinh được trăm con 50 xuống biển, 50 lên non... là hoa một gốc, là con một nhà*”. Các nhân vật hay sự kiện lịch sử đều gắn liền với mỗi con người, mỗi thế hệ, nó đều ghi lại những dấu ấn trong lòng chúng ta! Vì vậy bây giờ thế hệ tương lai phải làm sao *biết - hiểu - yêu mến - tự hào* về lịch sử dân tộc.

Trong sự nghiệp giáo dục hiện nay, theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học, trong đó người giáo viên luôn giữ vai trò tổ chức chỉ đạo. Người giáo viên đảm nhận vai trò xây dựng kế hoạch, hướng dẫn hoạt động và hợp tác. Người học được người dạy theo sát giúp đỡ trong quá trình học nên tích cực tự giác và thể hiện sự năng động trong hoạt động học tập, kết quả cuối cùng là học sinh đã tiếp thu được những nguồn tri thức mới. Bằng sự khám phá của bản thân với sự định hướng, giúp đỡ của giáo viên. Các em biết tự mình khám phá ra tri thức, khi đó các em sẽ cảm nhận được sự hứng thú say mê và yêu mến môn học. Từ tâm lý nhận thức của học sinh, song song với lượng kiến thức trong chương trình môn học. Đây là động lực cho giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học. Kết hợp một số kiến thức cơ bản thiết thực về các sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu, sắp xếp theo thứ tự thời gian, đại diện cho các thời kỳ lịch sử, không chứa đựng huyền thoại, truyền thuyết hay phóng tác, hư cấu lịch sử. Mạch kiến thức thực hiện theo chủ đề môn học phần nào đã góp phần giúp giáo viên và học sinh đạt được mục tiêu trong quá trình dạy và học.

Thông qua một số kỹ năng và đặc thù môn học đã góp phần bồi dưỡng và phát triển ở học sinh những thái độ và thói quen, giúp các em ham học hỏi, tìm hiểu để biết về môi trường xung quanh. Yêu thiên nhiên, con người, quê hương đất nước. Tôn trọng bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và văn hoá gần gũi với học sinh. Từ những giờ học trên lớp, các em *biết, hiểu - yêu mến - tự hào* hơn về đất nước, con người Việt Nam.

Vậy để kiến thức môn lịch sử, tinh thần, thái độ lĩnh hội kiến thức môn

học này đi vào thực tế của các em đạt hiệu quả hay không đó chính là vấn đề mà tôi đề cập trong đề tài.

2. 2. *Thực trạng của vấn đề*

2. 2. 1. Tình hình chung:

Trường tiểu học Y Jút có tổng số 202, được chia thành 10 lớp; trong đó mỗi khối có 2 lớp. Học sinh chủ yếu là con em đồng bào Ê Đê tị nạn trên hai buôn (Ea Pô và buôn Trum), gần 50% học sinh là con hộ nghèo và cận nghèo. Học sinh lớp 1 học 2 buổi/ ngày, còn lại từ lớp 2 đến lớp 5 học 1 buổi/ ngày do chưa có phòng học.

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường có 21 người. Trình độ giáo viên đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn là 94, 2%.

2. 2. 2. Thuận lợi

- Ban giám hiệu luôn quan tâm tạo mọi thuận lợi cho giáo viên và học sinh về cơ sở vật chất cũng như các điều kiện nhà trường hiện có.

- Hiện nay các nguồn thông tin từ sách báo, truyền hình truyền thanh khá phong phú, phần nào giúp giáo viên tự học hỏi nâng cao tay nghề. Nội dung sách giáo khoa phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh.

- Luôn được sự ủng hộ động viên giúp đỡ của anh em đồng nghiệp, nhất là các đồng chí trong khối 5.

- Bản thân là giáo viên dạy lâu năm ở khối lớp 5.

- Một số đồ dùng tự làm đạt hiệu quả cao.

2. 2. 3. Khó khăn

- Trang thiết bị phục vụ cho môn học còn hạn chế.

- Phòng thư viện chưa có đầy đủ sách báo để học sinh đọc (tham khảo) nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc giáo viên thiết kế bài dạy cho phù hợp hoàn cảnh phòng ốc, lớp học.

- Hình thức dạy học còn nặng về phương pháp dạy học truyền thống.

- Một số phụ huynh và học sinh còn xem nhẹ môn học này so với Toán và Tiếng Việt, coi đó là môn học phụ, không cần học thêm. Dẫn đến hậu quả học sinh không nắm được những sự kiện lịch sử cơ bản, nhớ sai, nhầm lẫn kiến

thức lịch sử là hiện tượng khá phổ biến trong thực tế ở nhiều trường.

- Khi tham gia các hội thi giáo viên rất dè dặt khi lựa chọn phân môn Lịch sử.

- Do ảnh hưởng của phim ảnh, các trò chơi điện tử... Đã ảnh hưởng không nhỏ đến những học sinh thiếu động cơ, thái độ học tập.

- Học sinh, các em chưa có ý thức tự học, thời gian học ở nhà chưa đảm bảo. Một số học sinh ngoài giờ lên lớp, về nhà các em bị lôi cuốn bởi những trò chơi, xem phim, lướt điện thoại... Bên cạnh đó, sự quan tâm của các bậc phụ huynh chưa đúng mức đã ít nhiều tác động đến động cơ học tập của các em dẫn đến kết quả còn hạn chế.

- Do hoàn cảnh và điều kiện sống của gia đình nên không có thời gian tự học ở nhà nhiều.

- Năng lực học Lịch sử học sinh đại trà còn hạn chế, các em phải tiếp nhận một lượng kiến thức số liệu tương đối lớn. Các em còn nhút nhát chưa dám đưa ra ý kiến của bản thân.

- Sau đây là số liệu khảo sát cụ thể:

- Trước khi áp dụng giải pháp vào trong dạy học: 2020 - 2021

STT	Lớp	Số HS	Kết quả khảo sát			
			HS hứng thú		HS không hứng thú	
			SL	TL	SL	TL
1	5A	23	2	8, 7%	21	91, 3 %
2	5B	18	2	11, 2 %	16	88, 8 %

Từ thực tế đó tôi mạnh dạn đưa ra các giải pháp cụ thể như sau:

2. 3. Các giải pháp đã tiến hành để giải quyết vấn đề

2. 3. 1. Kích thích hứng thú cho học sinh qua đồ dùng trực quan.

Đồ dùng trực quan trong lịch sử có nhiều loại nhưng thông dụng nhất trong các tiết học ở lớp đó là mô hình, tranh ảnh, Video lịch sử. Mỗi loại có một phương pháp riêng nhưng chúng ta có thể sử dụng trong quá trình trình bày kiến thức mới, củng cố kiến thức đã học, ra bài về nhà cho học sinh tự tìm hiểu

hay kiểm tra kiến thức cũ của học sinh... Tùy vào điều kiện từng vùng miền, nội dung kiến thức mà giáo viên sử dụng cho hợp lý và phát huy hiệu quả tốt nhất. Nhưng giáo viên cần lưu ý, các đồ dùng trực quan chỉ nên được sử dụng với tư cách minh họa cho các kênh chữ trong tiết học, khi đó sẽ làm cho nội dung bài giảng sinh động, phong phú và hấp dẫn hơn. Trong môn Lịch sử, trực quan không thể thiếu trong các tiết học đó là lược đồ về diễn biến của các trận đánh. Việc sử dụng lược đồ này hầu như chúng ta đã khai thác tốt và hiệu quả vì đó là trực quan được cung cấp sẵn, thường xuyên trong các tiết học. Tuy nhiên việc sử dụng các trực quan khác cũng cần được chú trọng để kích thích hứng thú cho học sinh.

Ví dụ: Ngay từ bài đầu tiên của môn Lịch sử lớp 5 **“Bình Tây đại nguyên soái Trương Định”** chúng ta có thể sử dụng hình ảnh trực quan nhằm mục đích giới thiệu bài.

Cách thực hiện: Giáo viên cho học sinh quan sát tranh về Trương Định và hỏi:

- Các em có biết người trong tranh là ai không?

- Nếu học sinh không biết giáo viên có thể giới thiệu luôn với học sinh:

Người mà các em được nhìn thấy đó chính là Trương Định, là một trong những tấm gương tiêu biểu trong phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược. Vậy để hiểu hơn về ông và biết được vì sao nhân dân lại phong cho ông là Bình Tây đại nguyên soái thì cô và các em cùng tìm hiểu vào bài học ngày hôm nay.

- Nếu học sinh biết hình ảnh đó là Trương Định, giáo viên có thể hỏi thêm một chút là: bạn nào có thể chia sẻ cho thầy và cả lớp đôi điều em biết về Trương Định? Sau đó GV không kết luận đúng hay sai mà dẫn vào bài “Để tìm hiểu thông tin của bạn đúng chưa cô và các em cùng tìm hiểu bài hôm nay.

Việc sử dụng đồ dùng trực quan khôn khéo sẽ khiến tiết học được vào một cách nhẹ nhàng và hấp dẫn, cuốn hút được học sinh tập trung vào tiết học, phần vì thích, phần vì các em tò mò và muốn tìm hiểu.

Ví dụ: Khi dạy bài 6 **“Quyết chí ra đi tìm đường cứu nước”**. Để sử dụng vào bài mới giáo viên có thể cho học sinh quan sát hình ảnh **“Bến Nhà Rồng”**

và khai thác tương tự như trên. Khi đi vào hoạt động khám phá tìm hiểu về quê hương và thời niên thiếu của Nguyễn Tất Thành, giáo viên cho học sinh dựa vào sách và cho biết ngày sinh của Nguyễn Tất Thành. Sau khi học sinh trả lời giáo viên dán hình ảnh Nguyễn Tất Thành thời trẻ của năm 1911 lúc Người mới 21 tuổi kèm ngày sinh lên bảng để giới thiệu.

Còn khi giới thiệu về quê hương, giáo viên có thể cho học sinh trình bày sự hiểu biết của mình bằng cách sưu tầm hình ảnh, nhưng nếu giáo viên muốn triển khai theo cách này thì ở tiết học trước giáo viên phải giao việc cho học sinh chuẩn bị sưu tầm theo nhóm. Nếu không đi theo hướng đó giáo viên cho học sinh xem hình ảnh mà giáo viên đã sưu tầm được như làng Hoàng Trù quê ngoại, Làng Sen quê nội, hình ảnh ngôi nhà của Bác.

Những hình ảnh ấy sẽ động mãi trong trí nhớ của học trò, các em sẽ thích thú và cảm nhận được học lịch sử không khô khan, không khó nhớ và càng tìm hiểu lại càng thấy say mê.

Không chỉ dừng lại ở hình ảnh, trực quan bằng Video vừa có tác dụng cung cấp kiến thức, khắc sâu kiến thức cho học sinh vì “trăm nghe không bằng một thấy như đang được xem một bộ phim, vừa có thể giảm căng thẳng trong học tập. Thay vì thiết kế một trò chơi trong tiết học thì cho học sinh xem Video cũng là một lựa chọn cực kỳ có hiệu quả.

Ví dụ: Khi dạy bài 10 “Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn Độc lập”. Giáo viên có thể cho học sinh xem Video. Khi học sinh xem Video các em sẽ tận mắt thấy được những điều mà bằng lời nói các em chưa cảm nhận hết được như không khí, hình ảnh Bác lúc đó, giọng nói trầm ấm của Bác, hay tâm trạng của đồng bào lúc ấy. Tất cả những điều đó kết hợp lại sẽ làm học sinh thích thú đón nhận kiến thức.

2. 3. 2. Kích thích hứng thú cho học sinh qua trò chơi học tập.

Cũng như các môn học khác, môn Lịch sử giáo viên cũng có thể tổ chức cho học sinh rất nhiều trò chơi. Việc tổ chức trò chơi trong quá trình giảng dạy rất có sức hấp dẫn với học sinh, nó không chỉ đơn thuần là để giải trí mà còn giúp học sinh dễ hiểu, khắc sâu kiến thức, nhận biết được một số kỹ năng quan

trọng như giao tiếp, vận động nhanh nhẹn, khéo léo, hợp tác, làm việc nhóm, ra quyết định... và điều quan trọng là qua tổ chức trò chơi sẽ kích thích được học tập. Tạo cho tiết học có không khí sôi nổi, hào hứng. Các em lĩnh hội kiến thức vững vàng, say mê hơn.

Trong môn Lịch sử, thường thì chúng ta tổ chức trò chơi để củng cố bài học. Nhưng ở một số tiết ôn tập thì việc xây dựng trò chơi khiến tiết học vừa nhẹ nhàng, vừa dễ tổng hợp kiến thức và tạo thích thú cho học sinh.

Ví dụ: Bài 11: Ôn tập hơn tám mươi năm chống thực dân Pháp xâm lược và đô hộ (1858 - 1945). Sau khi giáo viên kiểm tra kiến thức bài trước, cho học sinh nêu lại thời gian và một số sự kiện tiêu biểu thì giáo viên có thể kiểm tra kiến thức cho học sinh bằng trò chơi “Ai đúng, ai sai?”.



Hình: 1 Trò chơi “Ai đúng, ai sai”

Cách thực hiện: Giáo viên chia 3 tổ của lớp thành 3 đội, mỗi câu hỏi có đáp án A, B, C, D cho các em lựa chọn. Nếu chọn đáp án nào thì các em viết đáp án tương ứng vào bảng con. Qua 6 câu hỏi, tổ nào có nhiều bạn đúng nhất thì tổ đó thắng cuộc.

Câu 1: Điều gì xảy ra ở thôn, xã Nghệ - Tĩnh khi có chính quyền nhân dân:

- A. Các vụ trộm cắp không xảy ra
- B. Những phong tục lạc hậu, mê tín dị đoan bãi bỏ.

- C. Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho nhân dân, xóa bỏ thuế vô lý.
- D. Tất cả đều đúng

Câu 2: Sự kiện nào sau đây chưa chính xác?

- A. Ngày 1 - 9 - 1958, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta.
- B. Ngày 7 - 7 - 1885, nổ ra cuộc phản công ở kinh thành Huế.
- C. Ngày 5 - 6 - 1911, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.
- D. Ngày 12 - 9 - 1930, phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh bùng nổ.

Câu 3: Người chỉ huy cuộc phản công ở kinh thành Huế là ai?

- A. Vua Hàm Nghi
- B. Tôn Thất Thuyết
- C. Nguyễn Thiện Thuật
- D. Phan Đình Phùng

Câu 4: Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn Độc lập nhằm:

- A. Tuyên bố tổng khởi nghĩa thành công trong cả nước.
- B. Tuyên bố sự chấm dứt của triều đại phong kiến nhà Nguyễn.
- C. Tuyên bố cho cả nước và thế giới biết về quyền độc lập tự do của ta.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 5: Cuộc khởi nghĩa nào sau đây hưởng ứng chiêu Cần Vương?

- A. Ba Đình (Thanh Hóa)
- B. Bãi Sậy (Hưng Yên)
- C. Hương Khê (Hà Tĩnh)
- D. Tất cả đều đúng

Câu 6: Khẩu hiệu nào được nêu ra trong phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh?

- A. Đả đảo đế quốc! Đả đảo Nam triều!
- B. Nhà máy về tay thợ thuyền.
- C. Ruộng đất về tay dân cày!
- D. Tất cả đều đúng.

Sau 6 câu hỏi giáo viên tổng hợp số bạn trả lời đúng để tìm ra tổ chiến thắng.

Hoặc giáo viên có thể cho học sinh chơi trò chơi “*Nhìn hình đoán sự kiện*”.

GV cho HS quan sát hình và hỏi:



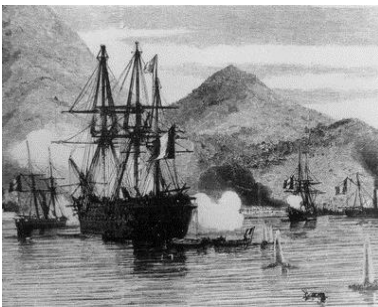
Người trong ảnh là ai? Nêu sự kiện Lịch sử liên quan?

(Phan Bội Châu với sự kiện lịch sử là phong trào Đông Du)



Đây là phong trào đấu tranh chống Pháp, hãy cho biết là phong trào gì?

(Phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh)



Đây là sự kiện gì?

(Thực dân Pháp xâm lược nước ta 01/9/1858)

Hoặc giáo viên thiết kế trò chơi “**Ô chữ kỳ diệu**”.

Giáo viên giới thiệu trò chơi: Chúng ta cùng chơi trò chơi Ô chữ kỳ diệu. Ô chữ gồm 15 hàng ngang và một hàng dọc. Trò chơi tiến hành cho 3 đội chơi tương ứng 3 tổ. Lần lượt các đội chơi được chọn từ hàng ngang, giáo viên đọc gợi ý từ hàng ngang, 3 đội cùng suy nghĩ, đội phát cờ nhanh nhất dành được quyền trả lời. Đúng được 10 điểm, sai không được điểm, đội khác được quyền trả lời. Cứ tiếp tục chơi như thế. Trò chơi kết thúc khi tìm được từ hàng dọc. Đội tìm được từ hàng dọc được 30 điểm. Đội nào dành được nhiều điểm nhất là đội chiến thắng.

1					T	R	U	Ở	N	G	Đ	I	N	H		
2	Đ	Ồ	N	G	D	U										
3			N	G	U	Y	Ê	N	A	I	Q	U	Ô	C		
4			N	G	H	Ê	A	N								
5				C	Â	N	V	U	Ở	N	G					
6			T	H	A	N	G	T	A	M						
7				A	N	G	I	A	N	G						
8			H	A	N	Ô	I									
9						N	A	M	Đ	A	N					
10				B	A	Đ	I	N	H							
11					C	Ô	N	G	N	H	Â	N				
12			H	Ô	N	G	C	Ô	N	G						
13					N	Ô	L	Ê								
14	T	Ồ	N	T	H	Â	T	T	H	U	Y	Ê	T			
15						P	H	A	N	B	Ô	I	C	H	Â	U

- Hàng ngang số 1 có 10 chữ cái: Tên của Bình Tây đại nguyên soái.
- Hàng ngang số 2 có 6 chữ cái: Phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX do Phan Bội Châu tổ chức.
- Hàng ngang số 3 có 12 chữ cái: Một trong các tên gọi của Bác Hồ.
- Hàng ngang số 4 có 6 chữ cái: Một trong hai tỉnh nổi ra phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh.
- Hàng ngang số 5 có 8 chữ cái: phong trào yêu nước diễn ra sau cuộc phản công ở kinh thành Huế.
- Hàng ngang số 6 có 8 chữ cái: Cuộc cách mạng mùa thu của dân tộc ta diễn ra vào thời gian này.
- Hàng ngang số 7 có 7 chữ cái: Theo lệnh của triều đình Trương Định phải về đây để nhận chức lãnh binh.
- Hàng ngang số 8 có 5 chữ cái: Nơi cách mạng thành công ngày 19/8/1945

- Hàng ngang số 9 có 6 chữ cái: Nhân dân huyện này đã tham gia cuộc biểu tình ngày 12/9/1930.
- Hàng ngang số 10 có 6 chữ cái: Tên quảng trường là nơi Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập.
- Hàng ngang số 11 có 8 chữ cái: Giai cấp xuất hiện ở nước ta khi thực dân Pháp đặt ách đô hộ.
- Hàng ngang số 12 có 8 chữ cái: Nơi diễn ra hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam.
- Hàng ngang số 13 có 4 chữ cái: Cách mạng tháng Tám đã giải phóng cho nhân dân ta khỏi kiếp người này.
- Hàng ngang số 14 có 13 chữ cái: Người chủ chiến trong triều đình nhà Nguyễn.
- Hàng ngang số 15 có 11 chữ cái: Người lập ra hội Duy Tân.



Hình: 2 Trò chơi: Ô chữ kỳ diệu

Việc thiết kế các trò chơi như vậy sẽ giúp giáo viên và học sinh hệ thống lại kiến thức một cách sinh động. Các em sẽ chủ động xâu chuỗi, suy nghĩ, tìm lại kiến thức theo hệ thống các bài đã học để phục vụ tốt cho tiết ôn tập. Mặt khác, các kiến thức sẽ được ôn lại đầy đủ và tỉ mỉ hơn.

Hay sau mỗi bài học chúng ta thường có một trò chơi để học sinh giảm

bớt căng thẳng cũng là để học sinh củng cố lại kiến thức của tiết học. Trò chơi đó thường như là phần ghi nhớ cho tiết lịch sử. Các sự kiện, mốc, nhân vật lịch sử tiêu biểu, cần nhớ trong bài giáo viên chốt lại trong trò chơi khiến học sinh nắm được mục tiêu bài học, kiến thức bài học một cách tích cực, chủ động.

Ví dụ sau bài 5: Phan Bội Châu và phong trào Đông Du. Giáo viên thiết kế trò chơi “nối dữ liệu” để củng cố kiến thức.

Cách chơi: Mỗi nhóm học sinh sẽ nhận được một bảng phụ như sau:

A		B
Năm 1904		Phong trào Đông Du tan rã
Năm 1905		Đào tạo nhân tài cứu nước
Năm 1909		Phan Bội Châu đưa thanh niên Việt Nam sang Nhật học
Mục đích của phong trào Đông Du		Giúp khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân ta
Ý nghĩa của phong trào Đông Du		Hội Duy Tân được thành lập



Hình 3: Trò chơi Nối dữ liệu

Các nhóm hãy nối cột A và cột B sao cho phù hợp, nhóm nào làm nhanh, đúng nhóm đó sẽ thắng cuộc.

Một lưu ý nhỏ khi triển khai trò chơi đó là huy động tối đa tất cả các học

sinh cùng được chơi chứ không chỉ một vài nhóm trong lớp chơi còn các nhóm khác ngồi nhìn bạn. Và để học sinh thích thú nữa thì giáo viên kết hợp với hình thức khen thưởng các đội chơi hợp lý.

2. 3. 3. Kịch thích hứng thú cho học sinh qua hình thức kể chuyện lịch sử.

Phương pháp này có thể áp dụng đối với những dạng bài có nội dung về các nhân vật lịch sử. Đặc điểm của học sinh tiểu học là các em rất thích nghe kể chuyện. Các câu chuyện luôn tạo cho các em sự tò mò, phấn khởi. Câu chuyện được kể trong giờ học lịch sử có liên quan đến những sự kiện, biến cố lịch sử, nhân vật lịch sử hoặc để giải thích cho một cái tên, một địa danh, một khái niệm, một thuật ngữ có liên quan đến nội dung bài học.

Mỗi sự kiện, nhân vật, địa danh đều có ý nghĩa riêng về mặt ngôn ngữ, văn hóa lịch sử. Việc ghi nhớ theo những câu chuyện thú vị đi kèm, giúp học sinh nhớ dữ liệu không phải bằng cách "học thuộc lòng" mà là nhận thức giá trị của chúng.

Vì vậy lựa chọn cho mình một câu chuyện để áp dụng vào tiết dạy là một lựa chọn rất hay. Kể chuyện lịch sử chúng ta có thể áp dụng để giới thiệu bài, bắt đầu một kiến thức mới. Cũng có thể lồng ghép ở trong bài mới để hình thành, mở rộng và khắc sâu thêm kiến thức cho các em.

Ví dụ: Khi dạy bài 17, chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Ở phần kể về những tấm gương trong cuộc kháng chiến giáo viên có thể thực hiện như sau:

Ở tiết học trước giáo viên giao việc cho các nhóm, về đọc và tìm hiểu về một số tấm gương tiêu biểu trong cuộc kháng chiến và hôm nay giáo viên mời học sinh kể đôi điều em biết về các tấm gương ấy. Nếu nhìn thấy học sinh không kể được giáo viên có thể giúp học sinh kể câu chuyện về anh hùng Tô Vĩnh Diệm (lấy thân mình chèn pháo), anh hùng Phan Đình Giót (lấp lỗ châu mai), Bế Văn Đàn (lấy mình làm giá súng)...

Bế Văn Đàn là người dân tộc Tày, quê Cao Bằng, xuất thân trong một gia đình nghèo có truyền thống cách mạng, cha làm thợ mỏ, mẹ mất sớm, lớn lên đồng chí tham gia hoạt động du kích.

Chiến dịch Đông Xuân (1953 - 1954) đồng chí Bé Văn Đàn làm liên lạc tiểu đoàn. Mặc cho bom rơi, đạn nổ, đồng chí đã dũng cảm vượt qua lưới đạn dày đặc của địch, xuống truyền đạt mệnh lệnh cho đại đội kịp thời, chính xác. Trong khi đó, trận chiến đấu diễn ra ngày càng ác liệt hơn, đồng chí được lệnh ở lại đại đội chiến đấu.

Địch phản kích lần thứ ba, chúng điên cuồng mở đường tiến, đại đội bị thương vong nhiều, chỉ còn 17 người, bản thân Bé Văn Đàn cũng bị thương nhưng đồng chí vẫn tiếp tục chiến đấu. Một khẩu súng liên của đơn vị không bắn được vì xạ thủ hi sinh. Khẩu trung liên của Chu Văn Pù cũng chưa bắn được vì không có chỗ đặt súng, tình thế hết sức khẩn trương, không ngần ngại Bé Văn Đàn chạy lại cầm hai khẩu trung liên đặt lên vai mình và hô đạn bắn. Đồng chí Pù còn do dự thì Bé Văn Đàn đã nói: “Kẻ thù ở trước mặt, đồng chí có thương tôi thì bắn chết chúng nó đi”. Đồng chí Pù nghiêng rãnh nổ súng vào đội hình quân địch quật ngã hàng chục tên. Địch hốt hoảng bỏ chạy, đợt phản kích này của chúng bị bẻ gãy.

Trong lúc lấy thân mình làm giá súng, đồng chí Bé Văn Đàn bị hai vết thương nữa và đã anh dũng hy sinh, hai tay vẫn còn ghì chặt súng trên vai mình. Tám gương dũng cảm của đồng chí đã cổ vũ cán bộ, chiến sĩ trên toàn mặt trận hăng hái thi giết giặc lập công.

Hoặc khi dạy bài “Phan Bội Châu và phong trào Đông Du”, trước khi cho học sinh tìm hiểu về Phan Bội Châu, giáo viên kể cho học sinh nghe về tiểu sử của ông:

Theo gia phả họ Phan, Phan Bội Châu sinh ngày 26 tháng 12 năm 1867 tại làng Đan Nhiễm, xã Nam Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, cha là Phan Văn Phổ, mẹ là Nguyễn Thị Nhàn. Ông nổi tiếng thông minh từ bé, năm 6 tuổi học 3 ngày thuộc hết Tam Tự Kinh, 7 tuổi ông đã đọc hiểu sách Luận Ngữ, 13 tuổi ông thi đỗ đầu huyện. Thuở thiếu thời ông đã sớm có lòng yêu nước. Năm 17 tuổi ông viết bài Hịch Bình Tây Thu Bắc đem dán ở cây đa đầu làng để hưởng ứng việc Bắc Kỳ khởi nghĩa kháng Pháp. Năm 19 tuổi (1885) ông cùng bạn Trần Văn Lương lập đội nghĩa quân Cần Vương chống Pháp nhưng việc

không thành. Gia cảnh khó khăn, ông đi dạy học kiếm sống và học thi, nhưng thi suốt 10 năm không đỗ, lại can tội "Hoài hiệp văn tự" (mang văn tự trong áo) án ghi "chung thân bất đắc ứng thí" (suốt đời không được dự thi). Năm 1896, ông vào Huế dạy học, do mến tài ông nên các quan xin vua Thành Thái xóa án "chung thân bất đắc ứng thí". Khi được xóa án, ông dự khoa thi hương năm Canh Tý (1900) ở trường Nghệ và đậu Giải nguyên. Có tài liệu cho rằng bài làm của ông quá xuất sắc đến nỗi khi yết bảng, trường thi đã làm 2 bảng, 1 bảng ghi 5 chữ to "Giải nguyên Phan Bội Châu", bảng kia ghi tên những người thi đỗ còn lại. Câu Bảng một tên lừng lẫy tiếng làng văn từ đó mà ra.

Sau khi kể chuyện giáo viên có cho học sinh chia sẻ về nội dung câu chuyện như "Hãy kể cho cô nghe đôi điều em biết về Phan Bội Châu?". Cách học sinh tiếp cận nội dung bằng hình thức kể chuyện thì các em thấy thoải mái và thích thú hơn vì bản chất của học sinh tiểu học rất thích nghe kể chuyện.

Để câu chuyện hấp dẫn được, học sinh giáo viên cần kết hợp với phương pháp trực quan. Cần chú ý giọng kể và phân biệt rõ kể chuyện và đọc truyện là khác nhau. Qua từng câu chuyện mà giáo viên truyền tải, học sinh không chỉ giảm bớt căng thẳng mà còn được mở mang thêm kiến thức, hiểu được sự hy sinh xương máu của cha ông, các anh hùng để tự bản thân sống sao cho thật xứng đáng. Qua giọng kể giáo viên còn truyền cho học sinh cảm xúc, tình yêu thương giúp các em nhớ nhanh kiến thức.

Khi kể chuyện giáo viên cần lưu ý không lựa chọn những câu chuyện quá dài, mất nhiều thời gian của một tiết học. Nếu câu chuyện mà chúng ta yêu cầu học sinh kể lại cũng cần rèn cho các em cách kể, tránh học thuộc lòng từng câu từng chữ.

2. 3. 4. Kích thích hứng thú cho học sinh qua thơ, rap.

Học sinh tiểu học ghi nhớ máy móc sẽ tốt hơn ghi nhớ ý nghĩa, vậy nên để các em tự nhiên mà nhớ các nhân vật, sự kiện lịch sử hay mốc thời gian lịch sử là rất khó. Nhưng để các em nhớ một bài thơ thì lại rất nhanh. Vậy kết hợp thơ với lịch sử là một phương pháp hiệu quả.

Ví dụ khi dạy về Bình Tây đại nguyên soái Trương Định. Giáo viên có thể

giới thiệu thơ:

*Thôi đành đắ tội khi quân
Cùng dân ở lại cầm gươm diệt thù.*

Hay khi nhắc đến sự kiện “cuộc phản công ở kinh thành Huế”, giáo viên giới thiệu:

*Kinh thành đang giấc ngủ say
Bỗng đâu sấm lửa sáng lòng Hương Giang
Giặc Tây sừng sốt kinh hoàng
Giàn quân phản kích tiến vào đế Kinh.*

Hay khi nhắc tới Việt Bắc, để khắc sâu cho học sinh Việt Bắc là căn cứ địa quan trọng, là nơi các cơ quan trung ương Đảng và chính phủ ta lấy làm căn cứ, nếu địch đánh vào Việt Bắc là đánh vào cơ quan đầu não của ta, giáo viên có thể ngâm:

*Ở đâu u ám quân thù
Nhìn lên Việt Bắc cụ Hồ sáng soi.
Ở đâu đau đớn giống nòi
Nhìn về Việt Bắc mà nuôi chí bền.*

Khi dạy và nhắc đến Hai Bà Trưng, giáo viên cho học sinh tìm hiểu về câu thơ:

*Ngàn năm trang sử còn ghi
Mê Linh, sông Hát chỉ vì non sông
Chị em một dạ, một lòng
Đuổi quân tô định khơi vùng biên cương.*

Thơ không chỉ dừng lại ở các đoạn thơ thể hiện nội dung Lịch sử, mà còn có những đoạn thơ đó giúp các em hứng thú, tò mò và yêu thích được giải đáp.

Hoạt động dùng thơ để đó này giáo viên có thể tổ chức ở hoạt động cùng cố để học sinh nhớ lại kiến của bài.

Ví dụ: Khi học bài Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân, giáo viên hỏi:

*Vua nào thuở bé chăn trâu
Trường Yên một ngọn cờ lau tập tành*

*Sứ quân dẹp loạn phân tranh
Dựng nền thống nhất sử xanh còn truyền?*

(Là ai? - Đinh Bộ Lĩnh)

Hay dạy bài chiến thắng trên sông Bạch Đằng:

*Đó ai trên Bạch Đằng Giang
Làm cho cọc nhọn đọ ngang sáng ngời
Phá quân Nam Hán tới bờ
Gươm thần độc lập, giữa trời vung lên?*

(Là ai? - Ngô Quyền)

Với những câu đố thế này vừa tạo cho tiết học trở nên mượt mà, không còn khô khan nữa mà còn cuốn hút học sinh tham gia vào hoạt động học.

Bên cạnh đó, để học sinh nhớ được chuỗi các sự kiện lịch sử theo thời gian, mỗi lần lên lớp, đối với mỗi sự kiện giáo viên viết vài dòng thơ. Đến bài hôm sau cô và trò cùng nghĩ các dòng thơ tiếp theo. Hoạt động đó vừa kích thích trí nhớ của học trò, giúp học trò hào hứng lại lâu quên kiến thức.

Ví dụ khi dạy bài lịch sử đầu tiên Bình Tây đại nguyên soái Trương Định nằm trong giai đoạn hơn tám mươi năm chống thực dân Pháp xâm lược và đô hộ. Dạy xong giáo viên có thể sáng tác:

*80 năm dài chống Pháp thực dân
Nhân dân Nam Kỳ đón Pháp “ân cần”
Tiêu biểu thay, đại nguyên soái Trương Định
Phát cờ “Bình Tây” đánh Pháp hợp lòng dân.*

Cứ lần lượt như vậy, đến các bài tiếp theo thầy và trò tiếp tục hoàn thành bài thơ:

*Từ cảng Nhà Rồng, Bác quyết chí ra đi
Tìm bằng được đường sáng soi cứu nước
Ý chí vững bền không chùn chân Bác bước
Bằng cách làm thuê cho Pháp ở trên tàu
Đảng ra đời lãnh đạo các phong trào*

Đi đầu tiên là phong trào Xô viết
 Nghệ - Tĩnh yêu thương luôn kiên cường đi trước
 “Đả đảo Đế quốc! Đả đảo Nam Triều!”
 Mười chín tháng tám năm một chín bốn lăm
 Khởi nghĩa chính quyền dân ta toàn thắng
 Cách mạng mùa thu - Cách mạng tháng Tám
 Kết thúc 80 năm làm nô lệ nhục nhằn
 Mông 2 - 9 tại quảng trường Ba Đình
 Hàng vạn người cùng cờ hoa rực rỡ
 Chan chứa nỗi niềm...
 Nghe Bác đọc Tuyên Ngôn...

Một bài thơ như vậy sẽ giúp các em gói gọn lại các sự kiện lịch sử tiêu biểu diễn ra trong suốt 80 năm chống thực dân Pháp xâm lược và đô hộ. Qua đó cũng rèn thêm được trí tưởng tượng cho học sinh. Đề xuất khẩu thành thơ các em phải nắm thật sâu sắc các sự kiện, nhân vật và tình cảm của người dân. Lời thơ đơn giản, dễ hiểu và không nhiều hàm ý.

Song hành với thơ, kích thích học sinh bằng những giai điệu sôi động của rap cũng mang lại hiệu quả cao. Nhịp rap rất hợp với tâm lý của học sinh tiểu học.

Ví dụ khi dạy bài “nước nhà bị chia cắt” giáo viên có thể tổng hợp bài thành một đoạn rap:

80 năm chống Pháp liên miên. Để giờ đây nhìn nước nhà chia cắt. Đế quốc Mỹ giờ đây tìm mọi cách. Hòng phá hoại hiệp định Giơ - ne - vơ. Mỹ thay chân Pháp xâm lược miền Nam. Ngô Đình Diệm đưa lên làm tổng thống. Hoàng loạt vụ thăm sát kinh hoàng, đã diễn ra mà ta ngỡ như mơ. Bỏ thuốc độc vào nước uống, cơm ăn. Câu khẩu hiệu giết nhảm hơn bỏ sót. Không thể nhìn miền Nam thêm chia cắt. Nhân dân mình quyết tâm sừng đứng lên.

2. 3. 5. Kích thích hứng thú cho học sinh qua hoạt động đóng vai.

Một trong những phương pháp mà ít ai nghĩ một môn học khô khan, cần tính chính xác như lịch sử lại được sử dụng đó là phương pháp đóng vai. Một

trong những yếu tố giáo viên cần tận dụng và khai thác tốt đó là lịch sử và tập đọc có mối quan hệ với nhau theo từng chủ điểm. Nếu như lịch sử mốc thời gian đầu tiên mà chúng ta tìm hiểu là “hơn tám mươi năm chống thực dân Pháp xâm lược và đô hộ 1858 - 1945” Thì tập đọc bài “thư gửi các học sinh” và nhắc đến khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau hơn 80 năm trời đô hộ. Nếu tập đọc có bài “người công dân số 1” thì lịch sử có bài “Quyết chí ra đi tìm đường cứu nước”. Từ mối liên hệ đó giáo viên khai thác và cho học sinh đóng vai trong tiết học sẽ làm tiết học thêm mềm dẻo, bớt khô khan và không có gì nhớ nhanh bằng các em tự khai thác.



Hình 4: Đóng vai kể chuyện

Ví dụ trong bài “Quyết chí ra đi tìm đường cứu nước”, giáo viên cho học sinh đóng vai lại cảnh gặp gỡ của anh Thành và anh Tư Lê. Một bạn đóng vai anh Thành, một bạn đóng vai anh Tư Lê. Để câu chuyện thêm hấp dẫn, giáo viên chuẩn bị cảnh trí đầy đủ cho đoạn kịch, học sinh đóng vai tự nhiên, diễn tốt thần thái của nhân vật.

Thành: Anh Lê, anh có yêu nước không?

Lê: Tất nhiên là có chứ!

Thành: Anh có thể giữ bí mật được không?

Lê: Có!

Thành: Tôi muốn ra nước ngoài xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta. Nhưng nếu đi một mình thật ra cũng có điều mạo hiểm, nhất là những khi đau ốm. Anh muốn đi với tôi không?

Lê: Nhưng bạn ơi, chúng ta lấy đâu ra tiền mà đi?

Thành: Đây, tiền đây (anh Thành giơ hai bàn tay ra vừa nói). Chúng ta sẽ làm việc. Chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi. Thế thì anh cùng đi với tôi chứ?

Qua đóng vai, diễn xuất sẽ giúp học sinh nhớ câu chuyện nhanh, cảm được ý chí, sự khó khăn trong từng nhân vật. Các em sẽ cảm nhận được sự quyết chí của anh Thành, sự đắn đo của anh Lê khi bị lòng hăng hái của anh Thành lôi kéo. Cả lớp khi thấy các bạn đóng vai cũng tự nhiên mà tập trung hơn.

Ví dụ: “Bài 10: Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập”

- Giáo viên cho học sinh sắm vai Bác Hồ, các vị tướng chính phủ lâm thời, nhân dân, đồng bào Việt Nam diễn tả lại không khí buổi lễ Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập.

+ 5, 6 bạn học sinh đứng trên bục quay mặt về phía dưới lớp học. Trong đó bạn ở giữa đóng Bác Hồ kính yêu đọc Tuyên ngôn Độc lập. Khi đọc giáo viên yêu cầu học sinh đọc chậm rãi, hùng dũng, thể hiện được giọng đặc trưng Nghệ Tĩnh: “Hỡi đồng bào cả nước, tất cả mọi người sinh ra đều có quyền tự do và bình đẳng...”

+ Giáo viên có thể cho các bạn còn lại dưới lớp đóng vai nhân dân, thể hiện sự vui sướng, phấn khởi, phát cờ nhỏ trong ngày độc lập.

Hoạt động đó sẽ giúp học sinh khắc sâu được kiến thức và cảm nhận được sự thiêng liêng, náo nhiệt của ngày hôm đó.

Khi sử dụng giải pháp này giáo viên cần lưu ý:

+ Tình huống đóng vai phải phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học, trình độ của học sinh, tình huống không nên quá phức tạp.

+ Khuyến khích mọi học sinh đặc biệt là các em nhút nhát tham gia vào quá trình thảo luận và xây dựng vở kịch.

+ Giáo viên tư vấn, hỗ trợ học sinh kịp thời.

2. 4. Kết quả đạt được.

Với tinh thần học hỏi để nâng cao năng lực giảng dạy của bản thân, cùng với sự đồng thuận hợp tác của các bạn đồng nghiệp, sự ủng hộ tích cực của các bậc cha mẹ học sinh, trong quá trình áp dụng các giải pháp đã giúp tôi đạt được một số kết quả trong việc giảng dạy các môn học nói chung và môn Lịch sử nói riêng. Cuối học kỳ I năm học 2020 - 2021, chất lượng môn học chuyển biến rõ rệt, các em hăng say phát biểu ý kiến, lớp học sôi nổi, sự hợp tác và chia sẻ kiến thức của các em chủ động hơn. Khảo sát việc áp dụng đề tài của 2 lớp lớp 5A, 5B do tôi làm công tác giảng dạy đã thu được kết quả như sau:

STT	Lớp	Số HS	Kết quả khảo sát			
			HS hứng thú		HS không hứng thú	
			SL	TL	SL	TL
1	5A	23	17	73, 9%	6	26, 1 %
2	5B	18	14	77, 7 %	4	22, 3 %

- Qua kết quả khảo sát trên cho thấy, mỗi giáo viên tích cực đổi mới sẽ làm học sinh yêu thích và hứng thú hơn nhất là đối với môn Lịch sử. Tỷ lệ học sinh yêu thích môn học cao, các em đã lấy được niềm say mê đối với môn học mà các em nghĩ là khô khan này.

- Số học sinh hoàn thành tốt kiến thức về môn học Lịch sử đã tăng lên đáng kể. Thường thì những em yêu thích là những em có kết quả hoàn thành cao. Điều đó cho thấy việc tạo hứng thú trong học tập cho các em là điều cực kỳ quan trọng trong mỗi tiết học nói chung và trong môn Lịch sử nói riêng.

- Số học sinh hoàn thành nội dung môn học và tỉ lệ hoàn thành ở mức khá cao hơn hẳn mức trung bình.

- Đặc biệt hơn là không còn học sinh chưa hoàn thành. Tôi tin chắc rằng các giải pháp trên đã mang lại hiệu quả tích cực. Nếu áp dụng rộng hơn thì học sinh sẽ thực sự yêu thích và có kết quả tốt với môn học này.

3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

3. 1. Kết luận

Bậc tiểu học là bậc quan trọng trong việc đặt nền móng cho sự hình thành và phát triển nhân cách của học sinh, trên cơ sở cung cấp tri thức ban đầu về tự nhiên, xã hội trong cuộc sống thông qua các môn học. Giáo viên và học sinh là những lớp hậu sinh trong lịch sử. Giáo viên phải khơi dậy và truyền lửa cho học sinh đảm bảo sự kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc và làm nổi bật được những đặc trưng riêng của phân môn lịch sử mà những môn học khác không có được.

Với mong muốn học sinh yêu thích hơn trong các tiết học, giáo viên thoải mái, nhẹ nhàng, không phải quá lúng túng khi lên lớp thì sự mới mẻ, lạ và hấp dẫn của sự thay đổi các hình thức tổ chức dạy học, sự cuốn hút, hấp dẫn và kéo được học sinh tham gia tích cực vào tiết học sẽ tác động trực tiếp, chủ đạo trong sự thu nhận kiến thức của học trò. Qua đó chắc chắn hiệu quả giờ dạy sẽ cao hơn, học sinh sẽ thích học lịch sử hơn, giúp một phần nhỏ bé vào vào việc dạy học môn lịch sử mà lâu nay đã không ít người tỏ ra bi quan tới chất lượng của môn này qua các kỳ thi. Giúp các em biết yêu lịch sử nước nhà, hiểu và tự hào truyền thống lịch sử của ông cha ta, xây dựng lòng yêu quê hương, hiểu biết về cội nguồn dân tộc.

Một khi có kiến thức vững vàng về “sử ta”, tự khắc trong trái tim của các em tự hình thành tình yêu với quê hương đất nước. Từ việc cảm phục bao ý chí, nghị lực, anh dũng của cha ông, đến cảm động, đau xót trước bao hi sinh mất mát và căm hận trước những tội ác ghê rợn của kẻ thù các em sẽ biết trân quý những gì mà mình đang có. Các em hiểu được để có cuộc sống bình yên như bây giờ là nhờ có ai? Những cái tên trước kia với các em thấy lạ lẫm vì không để ý thì bây giờ sẽ thấm vào suy nghĩ của các em với sự ngưỡng mộ vô bờ. Với tình yêu với môn Lịch sử, tôi mong muốn được khơi dậy tình yêu sử trong học trò bằng các hình thức lên lớp mới mẻ. Tôi tin, nếu các em thích thú thì chắc chắn kiến thức sẽ tự được các em nhớ bền lâu.

3. 2. Kiến nghị

Các cấp cần đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, tranh ảnh lịch sử... dùng cho tiểu học, có sách tham khảo Lịch sử cho giáo viên, tư liệu về các chiến dịch, các loại băng hình

Tổ chức các nhóm cụm trong huyện chia sẻ, đổi mới phương pháp cũng là hoạt động tích cực để khai thác và sử dụng các phương pháp tối ưu vào tiến trình dạy học, góp phần đẩy nhanh tiến trình đổi mới phương pháp dạy học nhằm đạt kết quả cao trong thực tế.

Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Lịch sử vì đây là môn học giúp học sinh **“Tìm về cội nguồn dân tộc”**.

Trên đây là những giải pháp mà tôi đã áp dụng để giúp học sinh hứng thú học tập môn lịch sử nhằm nâng cao chất lượng môn học, đáp ứng trong việc phát triển giáo dục toàn diện cho các em học sinh. Song những giải pháp mà tôi áp dụng còn ở phương diện cá nhân. Rất mong được sự góp ý kiến của các ban ngành và các đồng nghiệp.

Tâm Thắng, ngày 22 tháng 2 năm 2021

Tác giả

Nguyễn Đức Kiên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng Khoa học Phòng Giáo Dục Và Đào Tạo huyện Cư Jút
- tỉnh Đắk Nông.

1. 1. Tôi là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến:

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả (nếu có))
01	Nguyễn Đức Kiên	10/11/1979	Trường Tiểu học Y Jút	GV	ĐHSP	100%

2. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến:

3. Mô tả sáng kiến:

3. 1. Tên sáng kiến: ***“Một số giải pháp giúp học sinh hứng thú học tập để nâng cao chất lượng môn lịch sử lớp 5”***

3. 2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:

Đã được áp dụng trong công tác giáo dục học sinh. Đặc biệt là học sinh khối lớp 5.

3. 3. Đánh giá hiện trạng các giải pháp trước khi áp dụng giải pháp mới

Trước khi thực hiện các giải pháp có những tồn tại sau:

- Trường Tiểu học Y Jút là một trường thuộc buôn Êa Pô - xã Tâm Thắng, chủ yếu là người đồng bào Ê Đê sinh sống nên trình độ dân trí chưa cao.

- Một số gia đình còn coi nhẹ việc học tập của con em mình. Đời sống dân cư còn thiếu thốn về vật chất.

- Các em chưa có ý thức tự học, thời gian học ở nhà chưa đảm bảo. Một số học sinh ngoài giờ lên lớp, về nhà các em bị lôi cuốn bởi những trò chơi, xem phim... Bên cạnh đó, sự quan tâm của các bậc phụ huynh chưa đúng mức đã ít nhiều tác động đến động cơ học tập của các em dẫn đến kết quả còn hạn chế.

- Năng lực học Lịch sử học sinh đại trà còn hạn chế, các em phải tiếp nhận một lượng kiến thức tương đối lớn với các em. Các em còn nhút nhát chưa dám đưa ra ý kiến của bản thân.

3. 4. Mục đích giải pháp mới:

Bản thân tôi là một giáo viên đã trải qua 16 năm trong nghề, đang giảng dạy tại trường Tiểu học Y Jút được ban giám hiệu phân công chuyên môn dạy khối 4 + 5. Tôi đã cùng đồng nghiệp áp dụng nhiều giải pháp khác nhau để giáo dục các em học sinh nhưng thực sự thành công hơn cả là qua việc áp dụng sáng kiến về môn lịch sử lớp 5. Vì vậy tôi muốn qua đề tài này cùng trao đổi với đồng nghiệp khác để từ đó phát huy những việc mình đã làm.

3. 5. Nội dung cơ bản của giải pháp:

Giúp giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn biết:

- Linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp, hình thức giáo dục cho học sinh nói chung trong giờ dạy môn Lịch sử, kết hợp với giáo viên bộ môn để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Đổi mới phương pháp giáo dục phải hướng đến tính thực tiễn tránh giáo dục nhồi nhét phải chú ý đến tính ngắn gọn, hiệu quả, gần gũi và dễ tiếp thu...

- Vận động mọi lực lượng tham gia giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. 6. Các giải pháp:

1. Kích thích hứng thú cho học sinh qua đồ dùng trực quan.

2. Kích thích hứng thú cho học sinh thông qua việc lựa chọn trò chơi học

tập.

3. Kích thích hứng thú cho học sinh qua hình thức kể chuyện lịch sử.

4. Kích thích hứng thú cho học sinh qua thơ, rap.

5. Kích thích hứng thú cho học sinh qua hoạt động đóng vai.

3. 7. Về khả năng áp dụng của sáng kiến:

Người dạy có thể vận dụng linh hoạt trong từng tiết dạy. Áp dụng cho tất cả các lớp 4, 5 ở trường Tiểu học Y Jút.

3. 8. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

- Điều kiện lớp học có học sinh lớp 4, 5.

- Ban giám hiệu phối hợp với Hội cha mẹ học sinh của lớp, trường quan tâm, giúp đỡ tạo điều kiện về vật chất và tinh thần để sáng kiến được áp dụng trong nhà trường. Thường xuyên sinh hoạt chuyên môn về đổi mới các giải pháp giáo dục học sinh nói chung và học sinh khối 5 nói riêng. Để tất cả giáo viên có điều kiện tham gia thảo luận, đề xuất những giải pháp hay từ đó học hỏi và rút kinh nghiệm cho bản thân.

- Giáo viên áp dụng sáng kiến cần đọc và nghiên cứu kỹ nội dung để lựa chọn các giải pháp phù hợp với đặc điểm và tình hình học sinh của lớp, của trường.

3. 9. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

Sáng kiến không những mang lại hiệu quả cao về ý thức, học tập mà còn mang lại hiệu quả về mặt tình cảm, kỹ năng sống cho các em: Các em sống vui vẻ, hòa đồng và tình cảm hơn, tự tin tham gia tất cả các hoạt của lớp, của trường.

Sáng kiến đã được áp dụng ở lớp 5A (23 học sinh) trong học kỳ I. Kết quả thu được là rất cao.

3. 10. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

3. 11. Ngày, nơi và những người đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử:

- Ngày áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử: Tháng 11/2020
- Nơi áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử: Lớp 5A trường Tiểu học Y Jút.

- Danh sách những người đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử (nếu có):

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ
1	Nguyễn Đức Kiên	10/11/1979	Trường Tiểu học Y Jút.	GV	ĐHSP	Áp dụng thử

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật, không sao chép hoặc vi phạm bản quyền của tác giả khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cư Jút, ngày 22 tháng 02 năm 2021

Người nộp đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đức Kiên

BẢN MÔ TẢ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA SÁNG KIẾN

Tên Sáng kiến:

**“MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIÚP HỌC SINH HỨNG THÚ HỌC TẬP
ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG MÔN LỊCH SỬ LỚP 5”**

Tác giả: Nguyễn Đức Kiên

Sinh ngày: 10/11/1979

Chức vụ: Giáo viên

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Y Jút

Điện thoại: 0963157500

I. Thực trạng:

1. Thuận lợi

- Ban Giám hiệu luôn quan tâm tạo mọi thuận lợi cho giáo viên và học sinh về cơ sở vật chất cũng như các điều kiện nhà trường hiện có.
- Hiện nay các nguồn thông tin từ sách báo, truyền hình truyền thanh khá phong phú, phần nào giúp giáo viên tự học hỏi nâng cao tay nghề. Nội dung sách giáo khoa phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh.
- Luôn được sự ủng hộ động viên giúp đỡ của anh em đồng nghiệp, nhất là các đồng chí trong khối 5.
- Bản thân là giáo viên dạy lâu năm ở khối lớp 5.
- Một số đồ dùng tự làm đạt hiệu quả cao.

2. Khó khăn

- Trang thiết bị phục vụ cho môn học còn hạn chế.
- Phòng thư viện chưa có đầy đủ sách báo để học sinh đọc(tham khảo) nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc giáo viên thiết kế bài dạy cho phù hợp hoàn cảnh phòng ốc, lớp học.
- Hình thức dạy học còn nặng về phương pháp dạy học truyền thống.
- Một số phụ huynh và học sinh còn xem nhẹ môn học này so với Toán

và Tiếng Việt, coi đó là môn học phụ, không cần học thêm. Dẫn đến hậu quả học sinh không nắm được những sự kiện lịch sử cơ bản, nhớ sai, nhầm lẫn kiến thức lịch sử là hiện tượng khá phổ biến trong thực tế ở nhiều trường.

- Khi tham gia các hội thi giáo viên rất dè dặt khi lựa chọn phân môn Lịch sử.

- Do ảnh hưởng của phim ảnh, các trò chơi điện tử... Đã ảnh hưởng không nhỏ đến những học sinh thiếu động cơ, thái độ học tập.

Học sinh, các em chưa có ý thức tự học, thời gian học ở nhà chưa đảm bảo. Một số học sinh ngoài giờ lên lớp, về nhà các em bị lôi cuốn bởi những trò chơi, xem phim, lướt điện thoại... Bên cạnh đó, sự quan tâm của các bậc phụ huynh chưa đúng mức đã ít nhiều tác động đến động cơ học tập của các em dẫn đến kết quả còn hạn chế.

- Do hoàn cảnh và điều kiện sống của gia đình nên không có thời gian tự học ở nhà nhiều.

- Năng lực học Lịch sử học sinh đại trà còn hạn chế, các em phải tiếp nhận một lượng kiến thức số liệu tương đối lớn. Các em còn nhút nhát chưa dám đưa ra ý kiến của bản thân.

II. Nội dung sáng kiến:

“Một số giải pháp giúp học sinh hứng thú trong tiết học Lịch sử lớp 5”.

• Giải pháp cụ thể:

1. Kích thích hứng thú cho học sinh qua đồ dùng trực quan.

Đồ dùng trực quan trong lịch sử có nhiều loại nhưng thông dụng nhất trong các tiết học ở lớp đó là mô hình, tranh ảnh, Video lịch sử. Mỗi loại có một phương pháp riêng nhưng chúng ta có thể sử dụng trong quá trình trình bày kiến thức mới, củng cố kiến thức đã học, ra bài về nhà cho học sinh tự tìm hiểu hay kiểm tra kiến thức cũ của học sinh... Tùy vào điều kiện từng vùng miền, nội dung kiến thức mà giáo viên sử dụng cho hợp lý và phát huy hiệu quả tốt nhất. Nhưng giáo viên cần lưu ý, các đồ dùng trực quan chỉ nên được sử dụng với tư cách minh họa cho các kênh chữ trong tiết học, khi đó sẽ làm cho nội dung bài giảng sinh động, phong phú và hấp dẫn hơn. Trong môn Lịch sử, trực

quan không thể thiếu trong các tiết học đó là lược đồ về diễn biến của các trận đánh. Việc sử dụng lược đồ này hầu như chúng ta đã khai thác tốt và hiệu quả vì đó là trực quan được cung cấp sẵn, thường xuyên trong các tiết học. Tuy nhiên việc sử dụng các trực quan khác cũng cần được chú trọng để kích thích hứng thú cho học sinh.

Ví dụ: Ngay từ bài đầu tiên của môn Lịch sử lớp 5 “Bình Tây đại nguyên soái Trương Định” chúng ta có thể sử dụng hình ảnh trực quan nhằm mục đích giới thiệu bài.

Cách thực hiện: Giáo viên cho học sinh quan sát tranh về Trương Định và hỏi:

- Các em có biết người trong tranh là ai không?

- Nếu học sinh không biết giáo viên có thể giới thiệu luôn với học sinh:

Người mà các em được nhìn thấy đó chính là Trương Định, là một trong những tấm gương tiêu biểu trong phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược. Vậy để hiểu hơn về ông và biết được vì sao nhân dân lại phong cho ông là Bình Tây đại nguyên soái thì cô và các em cùng tìm hiểu vào bài học ngày hôm nay.

- Nếu học sinh biết hình ảnh đó là Trương Định, giáo viên có thể hỏi thêm một chút là: bạn nào có thể chia sẻ cho thầy và cả lớp đôi điều em biết về Trương Định? Sau đó GV không kết luận đúng hay sai mà dẫn vào bài để tìm hiểu thông tin của bạn đúng chưa cô và các em cùng tìm hiểu bài hôm nay.

Việc sử dụng đồ dùng trực quan khôn khéo sẽ khiến tiết học được vào một cách nhẹ nhàng và hấp dẫn, cuốn hút được học sinh tập trung vào tiết học, phần vì thích, phần vì các em tò mò và muốn tìm hiểu.

Ví dụ: Khi dạy bài 6 “*Quyết chí ra đi tìm đường cứu nước*”. Để sử dụng vào bài mới giáo viên có thể cho học sinh quan sát hình ảnh “*Bến Nhà Rồng*” và khai thác tương tự như trên. Khi đi vào hoạt động khám phá tìm hiểu về quê hương và thời niên thiếu của Nguyễn Tất Thành, giáo viên cho học sinh dựa vào sách và cho biết ngày sinh của Nguyễn Tất Thành. Sau khi học sinh trả lời giáo viên dán hình ảnh Nguyễn Tất Thành thời trẻ của năm 1911 lúc Người mới 21 tuổi kèm ngày sinh lên bảng để giới thiệu.

Còn khi giới thiệu về quê hương, giáo viên có thể cho học sinh trình bày sự hiểu biết của mình bằng cách sưu tầm hình ảnh, nhưng nếu giáo viên muốn triển khai theo cách này thì ở tiết học trước giáo viên phải giao việc cho học sinh chuẩn bị sưu tầm theo nhóm. Nếu không đi theo hướng đó giáo viên cho học sinh xem hình ảnh mà giáo viên đã sưu tầm được như làng Hoàng Trù quê ngoại, Làng Sen quê nội, hình ảnh ngôi nhà của Bác.

Những hình ảnh ấy sẽ động mãi trong trí nhớ của học trò, các em sẽ thích thú và cảm nhận được học lịch sử không khô khan, không khó nhớ và càng tìm hiểu lại càng thấy say mê.

Không chỉ dừng lại ở hình ảnh, trực quan bằng Video vừa có tác dụng cung cấp kiến thức, khắc sâu kiến thức cho học sinh vì “trăm nghe không bằng một thấy như đang được xem một bộ phim, vừa có thể giảm căng thẳng trong học tập. Thay vì thiết kế một trò chơi trong tiết học thì cho học sinh xem Video cũng là một lựa chọn cực kỳ có hiệu quả.

Ví dụ: Khi dạy bài 10 “*Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn Độc lập*”. Giáo viên có thể cho học sinh xem Video. Khi học sinh xem Video các em sẽ tận mắt thấy được những điều mà bằng lời nói các em chưa cảm nhận hết được như không khí, hình ảnh Bác lúc đó, giọng nói trầm ấm của Bác, hay tâm trạng của đồng bào lúc ấy. Tất cả những điều đó kết hợp lại sẽ làm học sinh thích thú đón nhận kiến thức.

2. Kích thích hứng thú cho học sinh thông qua việc lựa chọn trò chơi học tập.

Cũng như các môn học khác, môn Lịch sử giáo viên cũng có thể tổ chức cho học sinh rất nhiều trò chơi. Việc tổ chức trò chơi trong quá trình giảng dạy rất có sức hấp dẫn với học sinh, nó không chỉ đơn thuần là để giải trí mà còn giúp học sinh dễ hiểu, khắc sâu kiến thức, nhận biết được một số kỹ năng quan trọng như giao tiếp, vận động nhanh nhẹn, khéo léo, hợp tác, làm việc nhóm, ra quyết định... và điều quan trọng là qua tổ chức trò chơi sẽ kích thích được học tập. Tạo cho tiết học có không khí sôi nổi, hào hứng. Các em lĩnh hội kiến thức vững vàng, say mê hơn.

Trong môn Lịch sử, thường thì chúng ta tổ chức trò chơi để củng cố bài học. Nhưng ở một số tiết ôn tập thì việc xây dựng trò chơi khiến tiết học vừa nhẹ nhàng, vừa dễ tổng hợp kiến thức và tạo thích thú cho học sinh.

Ví dụ: Bài 11: Ôn tập hơn tám mươi năm chống thực dân Pháp xâm lược và đô hộ (1858 - 1945). Sau khi giáo viên kiểm tra kiến thức bài trước, cho học sinh nêu lại thời gian và một số sự kiện tiêu biểu thì giáo viên có thể kiểm tra kiến thức cho học sinh bằng trò chơi “Ai đúng, ai sai?”.

Cách thực hiện: Giáo viên chia 3 tổ của lớp thành 3 đội, mỗi câu hỏi có đáp án A, B, C, D cho các em lựa chọn. Nếu chọn đáp án nào thì các em viết đáp án tương ứng vào bảng con. Qua 6 câu hỏi, tổ nào có nhiều bạn đúng nhất thì tổ đó thắng cuộc.

Câu 1: Điều gì xảy ra ở thôn, xã Nghệ - Tĩnh khi có chính quyền nhân dân:

- E. Các vụ trộm cắp không xảy ra
- F. Những phong tục lạc hậu, mê tín dị đoan bãi bỏ.
- G. Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho nhân dân, xóa bỏ thuế vô lý.
- H. Tất cả đều đúng

Câu 2: Sự kiện nào sau đây chưa chính xác?

- E. Ngày 1 - 9 - 1958, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta.
- F. Ngày 7 - 7 - 1885, nổ ra cuộc phản công ở kinh thành Huế.
- G. Ngày 5 - 6 - 1911, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.
- H. Ngày 12 - 9 - 1930, phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh bùng nổ.

Câu 3: Người chỉ huy cuộc phản công ở kinh thành Huế là ai?

- E. Vua Hàm Nghi
- F. Tôn Thất Thuyết
- G. Nguyễn Thiện Thuật
- H. Phan Đình Phùng

Câu 4: Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn Độc lập nhằm:

- A. Tuyên bố tổng khởi nghĩa thành công trong cả nước.
- B. Tuyên bố sự chấm dứt của triều đại phong kiến nhà Nguyễn.
- C. Tuyên bố cho cả nước và thế giới biết về quyền độc lập tự do của ta.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 5: Cuộc khởi nghĩa nào sau đây hưởng ứng chiếu Cần Vương?

A. Ba Đình (Thanh Hóa)

B. Bãi Sậy (Hưng Yên)

C. Hương Khê (Hà Tĩnh)

D. Tất cả đề đúng

Câu 6: Khẩu hiệu nào được nêu ra trong phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh?

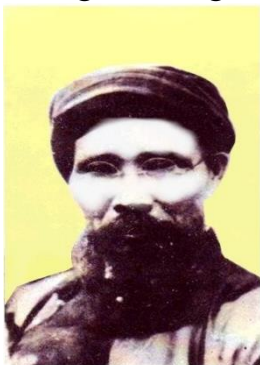
E. Đả đảo đế quốc! Đả đảo Nam triều!

F. Nhà máy về tay thợ thuyền.

G. Ruộng đất về tay dân cày!

H. Tất cả đều đúng.

Sau 6 câu hỏi giáo viên tổng hợp số bạn trả lời đúng để tìm ra tổ chiến thắng. Hoặc giáo viên có thể cho học sinh chơi trò chơi “*Nhìn hình đoán sự kiện*”.



kiện”.

GV cho HS quan sát hình và hỏi:

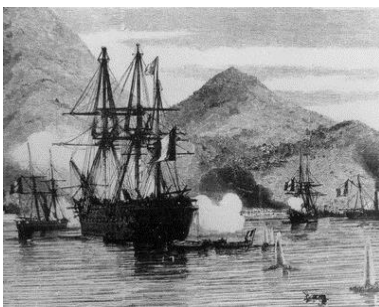
Người trong ảnh là ai? Nêu sự kiện Lịch sử liên quan?

(Phan Bội Châu với sự kiện lịch sử là phong trào Đông Du)



Đây là phong trào đấu tranh chống Pháp, hãy cho biết là phong trào gì?

(Phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh)



Đây là sự kiện gì?

(Thực dân Pháp xâm lược nước ta 01/9/1858)

Hoặc giáo viên thiết kế trò chơi “**Ô chữ kỳ diệu**”.

Giáo viên giới thiệu trò chơi: Chúng ta cùng chơi trò chơi Ô chữ kỳ diệu.

Ô chữ gồm 15 hàng ngang và một hàng dọc. Trò chơi tiến hành cho 3 đội chơi tương ứng 3 tổ. Lần lượt các đội chơi được chọn từ hàng ngang, giáo viên đọc gợi ý từ hàng ngang, 3 đội cùng suy nghĩ, đội phát cờ nhanh nhất dành được quyền trả lời. Đúng được 10 điểm, sai không được điểm, đội khác được quyền trả lời. Cứ tiếp tục chơi như thế. Trò chơi kết thúc khi tìm được từ hàng dọc. Đội tìm được từ hàng dọc được 30 điểm. Đội nào dành được nhiều điểm nhất là đội chiến thắng.

1					T	R	U	O	N	G	D	I	N	H		
2	Đ	Ô	N	G	D	U										
3			N	G	U	Y	Ê	N	A	I	Q	U	Ô	C		
4			N	G	H	Ê	A	N								
5				C	Â	N	V	U	O	N	G					
6			T	H	A	N	G	T	A	M						
7				A	N	G	I	A	N	G						
8			H	A	N	Ô	I									
9						N	A	M	D	A	N					
10				B	A	Đ	I	N	H							
11					C	Ô	N	G	N	H	Â	N				
12			H	Ô	N	G	C	Ô	N	G						
13					N	Ô	L	Ê								
14	T	Ô	N	T	H	Â	T	T	H	U	Y	Ê	T			
15						P	H	A	N	B	Ô	I	C	H	Â	U

- Hàng ngang số 1 có 10 chữ cái: Tên của Bình Tây đại nguyên soái.
- Hàng ngang số 2 có 6 chữ cái: Phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX do Phan Bội Châu tổ chức.
- Hàng ngang số 3 có 12 chữ cái: Một trong các tên gọi của Bác Hồ.
- Hàng ngang số 4 có 6 chữ cái: Một trong hai tỉnh nổi ra phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh.
- Hàng ngang số 5 có 8 chữ cái: phong trào yêu nước diễn ra sau cuộc

phản công ở kinh thành Huế.

- Hàng ngang số 6 có 8 chữ cái: Cuộc cách mạng mùa thu của dân tộc ta diễn ra vào thời gian này.

- Hàng ngang số 7 có 7 chữ cái: Theo lệnh của triều đình Trương Định phải về đây để nhận chức lãnh binh.

- Hàng ngang số 8 có 5 chữ cái: Nơi cách mạng thành công ngày 19/8/1945

- Hàng ngang số 9 có 6 chữ cái: Nhân dân huyện này đã tham gia cuộc biểu tình ngày 12/9/1930.

- Hàng ngang số 10 có 6 chữ cái: Tên quảng trường là nơi Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập.

- Hàng ngang số 11 có 8 chữ cái: Giai cấp xuất hiện ở nước ta khi thực dân Pháp đặt ách đô hộ.

- Hàng ngang số 12 có 8 chữ cái: Nơi diễn ra hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam.

- Hàng ngang số 13 có 4 chữ cái: Cách mạng tháng Tám đã giải phóng cho nhân dân ta khỏi kiếp người này.

- Hàng ngang số 14 có 13 chữ cái: Người chủ chiến trong triều đình nhà Nguyễn.

- Hàng ngang số 15 có 11 chữ cái: Người lập ra hội Duy Tân.

Hình: 2 Trò chơi: Ô chữ kỳ diệu

Việc thiết kế các trò chơi như vậy sẽ giúp giáo viên và học sinh hệ thống lại kiến thức một cách sinh động. Các em sẽ chủ động xâu chuỗi, suy nghĩ, tìm lại kiến thức theo hệ thống các bài đã học để phục vụ tốt cho tiết ôn tập. Mặt khác, các kiến thức sẽ được ôn lại đầy đủ và tỉ mỉ hơn.

Hay sau mỗi bài học chúng ta thường có một trò chơi để học sinh giảm bớt căng thẳng cũng là để học sinh củng cố lại kiến thức của tiết học. Trò chơi đó thường như là phần ghi nhớ cho tiết lịch sử. Các sự kiện, mốc, nhân vật lịch sử tiêu biểu, cần nhớ trong bài giáo viên chốt lại trong trò chơi khiến học sinh nắm được mục tiêu bài học, kiến thức bài học một cách tích cực, chủ động.

Ví dụ sau bài 5: Phan Bội Châu và phong trào Đông Du. Giáo viên thiết kế trò chơi “nội dữ liệu” để củng cố kiến thức...

Một lưu ý nhỏ khi triển khai trò chơi đó là huy động tối đa tất cả các học sinh cùng được chơi chứ không chỉ một vài nhóm trong lớp chơi còn các nhóm khác ngồi nhìn bạn, để học sinh thích thú nữa thì giáo viên kết hợp với hình thức khen thưởng các đội chơi hợp lý.

3. Kích thích hứng thú cho học sinh qua hình thức kể chuyện lịch sử.

Phương pháp này chúng ta có thể áp dụng đối với những dạng bài có nội dung về các nhân vật lịch sử. Một đặc điểm của học sinh tiểu học là các em rất thích nghe kể chuyện. Các câu chuyện luôn tạo cho các em sự tò mò, phấn khởi. Câu chuyện được kể trong giờ học lịch sử có liên quan đến những mảnh sự kiện, biến cố lịch sử, nhân vật lịch sử hoặc để giải thích cho một cái tên, một địa danh, một khái niệm, một thuật ngữ có liên quan đến nội dung bài học.

Mỗi sự kiện, nhân vật, địa danh đều có ý nghĩa riêng về mặt ngôn ngữ, văn hóa lịch sử. Việc ghi nhớ chúng theo những câu chuyện thú vị đi kèm, giúp học sinh nhớ dữ liệu không phải bằng cách "học thuộc" mà là nhận thức giá trị của chúng.

Vì vậy lựa chọn cho mình một câu chuyện để áp dụng vào tiết dạy là một lựa chọn thông minh. Kể chuyện lịch sử chúng ta có thể áp dụng để giới thiệu bài, bắt đầu một kiến thức mới. Cũng có thể sử dụng ở trong bài mới để hình thành, mở rộng và khắc sâu thêm kiến thức cho học sinh.

Ví dụ: Khi dạy bài 17, chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Ở phần kể về những tấm gương trong cuộc kháng chiến giáo viên có thể thực hiện như sau:

Ở tiết học trước giáo viên giao việc cho các nhóm, về đọc và tìm hiểu về một số tấm gương tiêu biểu trong cuộc kháng chiến và hôm nay giáo viên mời học sinh kể đôi điều em biết về các tấm gương ấy. Nếu nhìn thấy học sinh không kể được giáo viên có thể giúp học sinh kể câu chuyện về anh hùng Tô Vĩnh Diệm (lấy thân mình chèn pháo), anh hùng Phan Đình Giót (lấp lỗ châu mai), anh hùng Bé Văn Đàn (lấy mình làm giá súng)...

Bé Văn Đàn là người dân tộc Tày, quê Cao Bằng, xuất thân trong một gia

đình nghèo có truyền thống cách mạng, cha làm thợ mỏ, mẹ mất sớm, lớn lên đồng chí tham gia hoạt động du kích.

Chiến dịch Đông Xuân (1953 - 1954) đồng chí Bé Văn Đàn làm liên lạc tiểu đoàn. Mặc cho bom rơi, đạn nổ, đồng chí đã dũng cảm vượt qua lưới đạn dày đặc của địch, xuống truyền đạt mệnh lệnh cho đại đội kịp thời, chính xác. Trong khi đó, trận chiến đấu diễn ra ngày càng ác liệt hơn, đồng chí được lệnh ở lại đại đội chiến đấu.

Địch phản kích lần thứ ba, chúng điên cuồng mở đường tiến, đại đội bị thương vong nhiều, chỉ còn 17 người, bản thân Bé Văn Đàn cũng bị thương nhưng đồng chí vẫn tiếp tục chiến đấu. Một khẩu súng liên của đơn vị không bắn được vì xạ thủ hi sinh. Khẩu trung liên của Chu Văn Pù cũng chưa bắn được vì không có chỗ đặt súng, tình thế hết sức khẩn trương, không ngần ngại Bé Văn Đàn chạy lại cầm hai khẩu trung liên đặt lên vai mình và hô đạn bắn. Đồng chí Pù còn do dự thì Bé Văn Đàn đã nói: “Kẻ thù ở trước mặt, đồng chí có thương tôi thì bắn chết chúng nó đi”. Đồng chí Pù nghiêng rãnh nổ súng vào đội hình quân địch quật ngã hàng chục tên. Địch hốt hoảng bỏ chạy, đợt phản kích này của chúng bị bẻ gãy.

Trong lúc lấy thân mình làm giá súng, đồng chí Bé Văn Đàn bị hai vết thương nữa và đã anh dũng hy sinh, hai tay vẫn còn ghì chặt súng trên vai mình. Tám gương dũng cảm của đồng chí đã cổ vũ cán bộ, chiến sĩ trên toàn mặt trận hăng hái thi giết giặc lập công.

Hoặc khi dạy bài “**Phan Bội Châu và phong trào Đông Du**”, trước khi cho học sinh tìm hiểu về Phan Bội Châu, giáo viên kể cho học sinh nghe về tiểu sử của ông:

Sau khi kể chuyện giáo viên có thể cho học sinh chia sẻ về nội dung câu chuyện như “*Hãy kể cho cô nghe đôi điều em biết về Phan Bội Châu?*”. Cách học sinh tiếp cận nội dung bằng hình thức kể chuyện sẽ khiến các em thấy thoải mái và thích thú hơn vì bản chất của học sinh tiểu học rất thích nghe kể chuyện.

Để câu chuyện hấp dẫn được, học sinh giáo viên cần kết hợp với phương pháp trực quan. Cần chú ý giọng kể và phân biệt rõ kể chuyện và đọc truyện là

khác nhau. Qua từng câu chuyện mà giáo viên truyền tải, học sinh không chỉ giảm bớt căng thẳng mà còn được mở mang thêm kiến thức, thấu hiểu được sự hy sinh xương máu của cha ông, các anh hùng để tự răn bản thân sống sao cho thật xứng đáng. Qua giọng kể giáo viên còn truyền cho học sinh cảm xúc, tình yêu thương giúp em nhớ nhanh kiến thức.

Khi kể chuyện giáo viên cần lưu ý không lựa chọn những câu chuyện quá dài, mất nhiều thời gian của một tiết học. Nếu câu chuyện mà chúng ta yêu cầu học sinh kể lại cũng cần rèn cho các em cách kể, tránh học thuộc lòng từng câu từng chữ.

4. Kích thích hứng thú cho học sinh qua thơ, rap.

Học sinh tiểu học ghi nhớ máy móc sẽ tốt hơn ghi nhớ ý nghĩa, vậy nên để các em tự nhiên mà nhớ các nhân vật, sự kiện lịch sử hay mốc thời gian lịch sử là rất khó. Nhưng để các em nhớ một bài thơ thì lại rất nhanh. Vậy kết hợp thơ với lịch sử là một phương pháp hiệu quả.

Ví dụ khi dạy về Bình Tây đại nguyên soái Trương Định. Giáo viên có thể giới thiệu thơ:

*Thôi đành đắ tội khi quân
Cùng dân ở lại cầm gươm diệt thù.*

Hay khi nhắc đến sự kiện “Cuộc phản công ở kinh thành Huế”, giáo viên giới thiệu:

*Kinh thành đang giấc ngủ say
Bỗng đâu sấm lửa sáng lòng Hương Giang
Giặc Tây sừng sốt kinh hoàng
Giàn quân phản kích tiến vào đế Kinh.*

Hay khi nhắc tới Việt Bắc, để khắc sâu cho học sinh Việt Bắc là căn cứ địa quan trọng, là nơi các cơ quan trung ương Đảng và Chính phủ ta lấy làm căn cứ, nếu địch đánh vào Việt Bắc là đánh vào cơ quan đầu não của ta, giáo viên có thể ngâm:

*Ở đâu u ám quân thù
Nhìn lên Việt Bắc cụ Hồ sáng soi.*

*Ở đâu đau đớn giống nòi
Nhìn về Việt Bắc mà nuôi chí bền.*

Khi dạy và nhắc đến Hai Bà Trưng, giáo viên cho học sinh tìm hiểu về câu thơ:

*Ngàn năm trang sử còn ghi
Mê Linh, sông Hát chỉ vì non sông
Chị em một dạ, một lòng
Đuổi quân tô định khơi vùng biên cương.*

Thơ không chỉ dừng lại ở các đoạn thơ thể hiện nội dung Lịch sử, mà còn có những đoạn thơ đó giúp các em hứng thú, tò mò và yêu thích được giải đáp.

Hoạt động dùng thơ để đó này giáo viên có thể tổ chức ở hoạt động củng cố để học sinh nhớ lại kiến của bài.

Ví dụ: Khi học bài Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân, giáo viên hỏi:

*Vua nào thuở bé chăn trâu
Trường Yên một ngọn cờ lau tập tành
Sứ quân dẹp loạn phân tranh
Dựng nên thống nhất sử xanh còn truyền?*

(Là ai? - Đinh Bộ Lĩnh)

Hay dạy bài chiến thắng trên sông Bạch Đằng:

*Đó ai trên Bạch Đằng Giang
Làm cho cọc nhọn đọ ngang sáng ngời
Phá quân Nam Hán tơi bời
Gươm thần độc lập, giữa trời vung lên?*

(Là ai? - Ngô Quyền)

Với những câu đó thể này vừa tạo cho tiết học trở nên mượt mà, không còn khô khan nữa mà còn cuốn hút học sinh tham gia vào hoạt động học.

Bên cạnh đó, để học sinh nhớ được chuỗi các sự kiện lịch sử theo thời gian, mỗi lần lên lớp, đối với mỗi sự kiện giáo viên viết vài dòng thơ. Đến bài hôm sau cô và trò cùng nghĩ các dòng thơ tiếp theo. Hoạt động đó vừa kích thích trí nhớ của học trò, giúp học trò hào hứng lại lâu quên kiến thức.

Ví dụ khi dạy bài lịch sử đầu tiên Bình Tây đại nguyên soái Trương Định nằm trong giai đoạn hơn tám mươi năm chống thực dân Pháp xâm lược và đô hộ. Dạy xong giáo viên có thể sáng tác:

*80 năm dài chống Pháp thực dân
Nhân dân Nam Kỳ đón Pháp “ân cần”
Tiêu biểu thay, đại nguyên soái Trương Định
Phát cờ “Bình Tây” đánh Pháp hợp lòng dân.*

Cứ lần lượt như vậy, đến các bài tiếp theo thầy và trò tiếp tục hoàn thành bài thơ...

Một bài thơ như vậy sẽ giúp các em gói gọn lại các sự kiện lịch sử tiêu biểu diễn ra trong suốt 80 năm chống thực dân Pháp xâm lược và đô hộ. Qua đó cũng rèn thêm được trí tưởng tượng cho học sinh. Đề xuất khẩu thành thơ các em phải nắm thật sâu sắc các sự kiện, nhân vật và tình cảm của người dân. Lời thơ đơn giản, dễ hiểu và không nhiều hàm ý.

Song hành với thơ, kích thích học sinh bằng những giai điệu sôi động của rap cũng mang lại hiệu quả cao. Nhịp rap rất hợp với tâm lý của học sinh tiểu học.

Ví dụ khi dạy bài “*Nước nhà bị chia cắt*” giáo viên có thể tổng hợp bài thành một đoạn rap:

80 năm chống Pháp liên miên. Để giờ đây nhìn nước nhà chia cắt. Để quốc Mỹ giờ đây tìm mọi cách. Hòng phá hoại hiệp định Giơ - ne - vơ. Mỹ thay chân Pháp xâm lược miền Nam. Ngô Đình Diệm đưa lên làm tổng thống. Hoàng loạt vụ thăm sát kinh hoàng, đã diễn ra mà ta ngỡ như mơ. Bỏ thuốc độc vào nước uống, cơm ăn. Câu khẩu hiệu giết nhâm hơn bỏ sót. Không thể nhìn miền Nam thêm chia cắt. Nhân dân mình quyết tâm sừng đứng lên.

5. Kích thích hứng thú cho học sinh qua hoạt động đóng vai.

Một trong những phương pháp mà ít ai nghĩ một môn học khô khan, cần tính chính xác như lịch sử lại được sử dụng đó là phương pháp đóng vai. Một trong những yếu tố giáo viên cần tận dụng và khai thác tốt đó là lịch sử và tập đọc có mối quan hệ với nhau theo từng chủ đề. Nếu như lịch sử mốc thời

gian đầu tiên mà chúng ta tìm hiểu là “*hơn tám mươi năm chống thực dân Pháp xâm lược và đô hộ 1858 - 1945*” Thì tập đọc bài “***Thư gửi các học sinh***” và nhắc đến khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau hơn 80 năm trời đô hộ. Nếu tập đọc có bài “***Người công dân số 1***” thì lịch sử có bài “***Quyết chí ra đi tìm đường cứu nước***”. Từ mối liên hệ đó giáo viên khai thác và cho học sinh đóng vai trong tiết học sẽ làm tiết học thêm mềm dẻo, bớt khô khan và không có gì nhớ nhanh bằng các em tự khai thác.

Ví dụ trong bài “***Quyết chí ra đi tìm đường cứu nước***”, Giáo viên cho học sinh đóng vai lại cảnh gặp gỡ của anh Thành và anh Tư Lê. Một bạn đóng vai anh Thành, một bạn đóng vai anh Tư Lê. Để câu chuyện thêm hấp dẫn, giáo viên chuẩn bị cảnh trí đầy đủ cho đoạn kịch, học sinh đóng vai tự nhiên, diễn tốt thân thái của nhân vật.

Thành: Anh Lê, anh có yêu nước không?

Lê: Tất nhiên là có chứ!

Thành: Anh có thể giữ bí mật được không?

Lê: Có!

Thành: Tôi muốn ra nước ngoài xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta. Nhưng nếu đi một mình thật ra cũng có điều mạo hiểm, nhất là những khi đau ốm. Anh muốn đi với tôi không?

Lê: Nhưng bạn ơi, chúng ta lấy đâu ra tiền mà đi?

Thành: Đây, tiền đây (anh Thành giơ hai bàn tay ra vừa nói). Chúng ta sẽ làm việc. Chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi. Thế thì anh cùng đi với tôi chứ?

Qua đóng vai, diễn xuất sẽ giúp học sinh nhớ câu chuyện nhanh, cảm được ý chí, sự khó khăn trong từng nhân vật. Các em sẽ cảm nhận được sự quyết chí của anh Thành, sự dẫn dắt của anh Lê khi bị lòng hăng hái của anh Thành lôi kéo. Cả lớp khi thấy các bạn đóng vai cũng tự nhiên mà tập trung hơn.

Ví dụ: “**Bài 10: *Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập***”

- Giáo viên cho học sinh sắm vai Bác Hồ, các vị tướng chính phủ lâm

thời, nhân dân, đồng bào Việt Nam diễn tả lại không khí buổi lễ Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập.

+ 5, 6 bạn học sinh đứng trên bục quay mặt về phía dưới lớp học. Trong đó bạn ở giữa đóng Bác Hồ kính yêu đọc Tuyên ngôn Độc lập. Khi đọc giáo viên yêu cầu học sinh đọc chậm rãi, hùng dũng, thể hiện được giọng đặc trưng Nghệ Tĩnh: “*Hỡi đồng bào cả nước, tất cả mọi người sinh ra đều có quyền tự do và bình đẳng...*”

+ Giáo viên có thể cho các bạn còn lại dưới lớp đóng vai nhân dân, thể hiện sự vui sướng, phấn khởi, phát cờ nhỏ trong ngày độc lập.

Hoạt động đó sẽ giúp học sinh khắc sâu được kiến thức và cảm nhận được sự thiêng liêng, náo nhiệt của ngày hôm đó.

Khi sử dụng giải pháp này giáo viên cần lưu ý:

+ Tình huống đóng vai phải phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học, trình độ của học sinh, tình huống không nên quá phức tạp.

+ Khuyến khích mọi học sinh đặc biệt là các em nhút nhát tham gia vào quá trình thảo luận và xây dựng vở kịch.

+ Giáo viên tư vấn, hỗ trợ học sinh kịp thời.

III. Hiệu quả mang lại:

- Cuối học kỳ I năm học 2020 - 2021, kết quả học sinh thích thú môn học nâng lên rõ rệt:

STT	Lớp	Số HS	Kết quả khảo sát			
			HS hứng thú		HS không hứng thú	
			SL	TL	SL	TL
1	5A	23	17	73, 9%	6	26, 1 %
2	5B	18	14	77, 7 %	4	22, 3 %

- Số học sinh hoàn thành tốt kiến thức về môn học Lịch sử đã tăng lên

đáng kể.

- Tiết học diễn ra một cách nhẹ nhàng, tự nhiên và học sinh tích cực tham gia khám phá và tìm hiểu kiến thức.

- Tình cảm thầy trò, bạn bè trong lớp gắn bó hơn.

- Tăng niềm tự hào về các anh hùng lịch sử dân tộc của các em.

- Làm cho chất lượng giáo dục toàn diện được cải thiện nhiều.

- Duy trì tốt chuyên cần và đảm bảo sĩ số của học sinh.

- Tạo thêm động lực cho giáo viên để nâng cao trách nhiệm và sự linh hoạt sáng tạo thực hiện tốt công tác giáo dục.

Đánh giá phạm vi ảnh hưởng của Sáng kiến

Chỉ có hiệu quả trong phạm vi đơn vị áp dụng.

Đã được chuyển giao nhân rộng ra phạm vi ngoài đơn vị trong tỉnh.

Tâm Thắng, ngày 22 tháng 2 năm 2021

Bộ phận/Đơn vị áp dụng

Người viết sáng kiến

Nguyễn Đức Kiên